TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2025/HS-ST
Ngày: 25/3/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Vũ Thị Thu Thủy**.
- *Thẩm phán*: Bà **Đặng Thị Thanh Huyền.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Trần Thị Dung**
Ông **Lê Ngọc Thắng**
Ông **Vũ Văn Thịnh**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Hùng** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Phương Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 2 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Bị cáo: Lê Đình H, sinh năm 1991; Giới tính: Nam**;** Nơi ĐKTT: Thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Chỗ ở: Không nơi ở cố định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Tham gia Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông: Lê Đình T và con bà: Lê Thị H1 ; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 20/9/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

- Ngày 05/9/2020, bị Công an xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích cho người khác.

Bị cáo bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H,*(có mặt).*

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị H2 - Luật sư, Công ty L1 -Đoàn luật sư thành phố H, *(có mặt).*

Người giám hộ của bị cáo: Ông Lê Đình T, sinh năm: 1968 và bà: Lê Thị H1, sinh năm 1970. Đều có nơi ĐKTT: Thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa,*(có mặt).*

2.Bị hại: ông **Trương Văn H3**, sinh năm 1973; trú tại ngõ B, phố M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội, *(có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/5/2024, Lê Đình H đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn D1, là công ty làm trong lĩnh vực tuyển dụng, cung ứng lao động, có trụ sở tại số nhà D, ngõ B, đường M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội để liên hệ tìm việc làm. Tại đây, H được bà Trịnh Thị L (sinh năm 1961; trú tại Đ, thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; là quản lý của công ty) phỏng vấn và hỏi H có làm được công việc bốc hàng theo xe không thì H đồng ý nhận việc. Cùng ngày, bà L và H ký Hợp đồng cung ứng lao động phổ thông, rồi bà L giới thiệu H đến gặp ông Nguyễn Duyên T1 (sinh năm 1970; trú tại số nhà C, phố Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội) để thử việc. Sau đó, H đến gặp ông T1 để nộp hồ sơ xin việc gồm hợp đồng cung ứng lao động phổ thông nêu trên và căn cước công dân của H. Ông T1 đồng ý cho H làm thử công việc bốc hàng tại xưởng của ông T1 ở số nhà C, phố Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội và sắp xếp cho H ăn nghỉ tại số nhà D, ngõ C, phố Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội. Sáng ngày 07/5/2024, H đến làm việc thì được ông T1 thông báo không thuê H nữa và trả cho H 60.000 đồng tiền ăn; đồng thời bảo H chờ người của bà L qua đón về. Lúc này, H bực tức vì đã làm việc từ ngày 06/5/2024 nhưng không được trả tiền công nên đi bộ về nhà số D, ngõ C, phố Đ để nghỉ ngơi.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 07/5/2024, ông Trương Văn H3 (sinh năm 1973; trú tại ngõ B, phố M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội) được bà Trịnh Thị L thuê đến xưởng của ông Nguyễn Duyên T1 để đón H về công ty. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, ông H3 đến xưởng của ông T1 thì được ông T1 trả lại hợp đồng cung ứng lao động phổ thông đã ký với H và căn cước công dân của H; đồng thời bảo ông H3 đến nhà D, ngõ C, phố Đ, phường Đ, quận H để đón H về. Khi đến nơi, ông H3 gọi H ra, rồi ngồi tại quán nước của bà Trần Thị M (sinh năm 1960) ở trước cửa nhà số D,

ngõ C, phố Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội để chờ H. Thấy H đi ra, ông H3 bảo H đi cùng về trụ sở công ty của bà L để phân công công việc khác. Vì không muốn tiếp tục đi làm theo môi giới của bà L nên H bảo ông H3 trả lại căn cước công dân cho H. Ông H3 không đồng ý mà bảo H cứ đi về công ty để giải quyết, dẫn đến hai bên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. H bức xúc nên quay lại khu vực bếp ở tầng 01, nhà D, ngõ C, phố Đ lấy 01 con dao bằng kim loại (dạng dao chặt dài 34cm, bản rộng 08cm) rồi quay lại tìm đánh ông H3. Khi đi đến cách vị trí ông H3 đang ngồi khoảng 60cm, H đứng đối diện, dùng tay phải cầm dao vung lên chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới vào phần đỉnh đầu của ông H3. Do bị chém bất ngờ nên ông H3 nghiêng đầu sang phải để tránh thì bị H chém trúng vùng tai trái làm đứt lìa một phần rìa vành tai trái và gây ra vết thương rách da vùng đầu cổ bên trái. Chém xong, H cầm theo con dao bỏ chạy vào trong Nhà hàng hải sản của chị Hoàng Thị G (sinh năm 1990) ở số nhà C, nhà D, tổ B, phố Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội để trốn tránh và nhờ chị Gái G1 lực lượng Công an đến giải quyết. Ngày 08/5/2024, Lê Đình H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H bắt giữ để điều tra.

Hậu quả: Ông Trương Văn H3 bị 01 vết thương đứt rời, lộ sụn vành tai trái dài khoảng 05cm và 01 vết thương vùng cổ bên trái dài 10cm từ sau gáy đi xuống đến vùng trước dưới dái tai trái làm đứt một phần cơ thang và cơ ức đòn chũm trái. Ông H3 được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện T6, đến ngày 20/5/2024 được ra viện.

Sau khi xảy ra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng và trưng cầu giám định thương tích của ông Trương Văn H3. Kết quả như sau:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 16 giờ ngày 07/5/2024, xác định: "… Hiện trường chung của vụ án xảy ra trên hè đường cạnh quán nước và đối diện với số nhà D, ngõ C, phố Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội… Hiện trường chi tiết, tại hiện trường qua quan sát, mô tả và trình bày của đối tượng Lê Đình H (theo trí nhớ) thì sau khi đối tượng chạy vào số nhà D, ngõ C, phố Đ lấy dao và chạy ra vị trí bị hại ngồi khoảng cách 15m. Tại vị trí xảy ra vụ việc, bị hại đang ngồi trên ghế nhựa của quán nước, người ngồi quay hướng Đông Nam cách cửa ra vào số nhà D là 03m, đối tượng H đứng, người quay hướng T, khoảng cách giữa H và bị hại

là 0,6m. H dùng tay phải và chém vào phía tai trái của bị hại, và sau đó cầm dao chạy trốn vào số nhà C, phố Đ…".

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng và đồ vật, tài sản liên quan gồm:

- Thu giữ do bị can Lê Đình H giao nộp: 01 con dao dạng dao chặt bằng kim loại dài 34cm, cán dao hình trụ dài 09cm, sống dao dài 25cm, lưỡi dao dài 19cm, mũi dao rộng 08cm.

- Thu giữ do ông Nguyễn Duyên T1 giao nộp: 01 Căn cước công dân số 038091001034 mang tên Lê Đình H.

- Thu giữ do chị Trần Thị H4 (sinh năm 1981; trú tại số nhà D, ngõ C, phố Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội) giao nộp: 01 USB có chứa dữ liệu liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 713/KLTTCT-TTPY ngày 05/6/2024 của Trung tâm P - Sở Y tế thành phố H đối với thương tích của ông Trương Văn H3, kết luận:

" … 1. Các kết quả chính:

1.1. Sẹo vết thương mất một phần rìa vành tai trái: 10%.

1.2. Sẹo vết thương, vết mổ vùng cổ bên trái: 06%.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Trương Văn H3 tại thời điểm giám định là 15%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT.

2.2. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành thương tích: Do vật có cạnh sắc gây nên.

- Vết thương vùng cổ, đầu là vùng nguy hiểm của cơ thể. Tuy nhiên các thương tích của ông H3 đã được cấp cứu xử lý kịp thời, vết thương không vào các mạch máu lớn nên không nguy hiểm đến tính mạng"...

Tại bản Kết luận giám định ADN số 132/24/KLGDADN-PYHN ngày 14/6/2024 của Trung tâm P - Sở Y tế thành phố H kết luận như sau:

"... - Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên dấu vết dính trên con dao gửi giám định bằng Hb Card: Dương tính.

- ADN thu từ dấu vết dính trên con dao gửi giám định trùng với ADN của Trương Văn H3 trên các locus STR đã phân tích”...

Tại bản Kết luận giám định số 9277/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng K - Công an thành phố H đối với đoạn video clip trong USB thu giữ, kết luận: “…Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong file video gửi giám định”.

Quá trình điều tra vụ án, gia đình bị cáo Lê Đình H có giao nộp các tài liệu là 03 giấy ra viện thể hiện việc H đã khám, chữa, điều trị bệnh lý tâm thần tại Bệnh viện tâm thần tỉnh T. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, kết quả: Từ năm 2020 đến năm 2022, H đã đến khám, chữa, điều trị 07 lần tại Bệnh viện tâm thần tỉnh T với chẩn đoán bị rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng các chất gây ảo giác. Tại Cơ quan điều tra, H khai năm 2017 đi xuất khẩu lao động tại Trung Quốc có sử dụng ma túy nên bắt đầu phát sinh một số biểu hiện tâm lý bất thường nhưng không thường xuyên. Bản thân H và gia đình không có tiền sử mắc bệnh tâm thần, không thuộc diện quản lý, cấp phát thuốc chữa bệnh theo quy định của Trạm y tế xã Q và Trạm y tế huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Ông Lê Đình T và bà Lê Thị H1 (là bố mẹ của Lê Đình H) trình bày do sử dụng ma túy đá gây ảo giác nên H có một số biểu hiện không bình thường, nhưng không diễn ra thường xuyên, cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của H vẫn bình thường. Ông T và bà H1 không đề nghị đưa H đi giám định tâm thần. Căn cứ kết quả điều tra, xác minh xác định bị cáo Lê Đình H có sức khỏe và tâm thần bình thường, khai báo rõ ràng, rành mạch và không có biểu hiện mắc bệnh tâm thần nên Cơ quan điều tra không trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với bị cáo H.

Trách nhiệm dân sự: Ông Trương Văn H3 yêu cầu bị cáo Lê Đình H phải bồi thường số tiền liên quan đến việc khám và điều trị thương tích số tiền là 100.000.000 đồng. Hiện bị cáo H chưa bồi thường cho ông H3.

Cáo trạng số: 89/CT-VKS-P2 ngày 17/2/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Lê Đình H về tội Giết người, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi như nội dung Cáo trạng nêu, đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị hại có mặt đề nghị về trách nhiệm hình sự giải quyết theo quy định của pháp luật;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Đình H phạm tội: Giết người;

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, 54 BLHS.

Phạt: Bị cáo Lê Đình H từ 10 năm tù đến 12 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị bồi thường theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Tiêu hủy vật chứng là công cụ phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến bào chữa: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, luôn có mong muốn khắc phục, đồng ý mức bồi thường do bị hại yêu cầu, bị cáo bị rối loạn tâm thần mà phạm tội, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H,Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về nội dung:

***[2.1] Về tội danh và hình phạt áp dụng với bị cáo*:**

Từ những nhận định trên, căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng, kết luận giám định, và các tài liệu chứng cứ khác có đủ căn cứ kết luận:

Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân nên khoảng 11 giờ ngày 07/5/2024, Lê Đình H cầm theo 01 con dao (dạng dao chặt bằng kim loại dài 34cm, bản rộng 08cm) đi từ nhà D, ngõ C, phố Đ đến trước cửa nhà số D, ngõ C, phố Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội với mục đích để chém ông Trương Văn H3. Đến nơi, H đứng đối diện ông H3 với khoảng cách 60cm, rồi bất ngờ dùng tay phải cầm dao vung lên chém 01 nhát hướng từ trên xuống dưới vào phần đầu của ông H3. Ông H3 nghiêng đầu sang

phải để tránh thì bị H chém trúng vùng tai trái làm đứt lìa một phần rìa vành tai trái và vùng đầu cổ bên trái, do được cấp cứu kịp thời nên ông H3 tổn hại 15% sức khỏe.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm quyền được pháp luật bảo vệ tính mạng của con người, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội " *Giết người*" có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay để xét xử về tội Giết người theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét:

Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo cố ý dùng dao chém vào đầu ông H3 (vùng nguy hiểm), xâm phạm tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội đặc biệt nghiêm trọng gây mất trật tự trị an cho xã hội, người bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét.

Mặc dù bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nói trên nhưng bị cáo cố ý phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, chưa bồi thường dân sự, bị hại đề nghị giải quyết theo pháp luật nên áp dụng Điều 38 BLHS có mức án tù để đảm bảo tính răn đe và giáo dục chung.

Vì vậy chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo theo tội danh quy định, điều luật áp dụng tình tiết giảm nhẹ như đề nghị trong bản luận tội là có căn cứ đúng pháp luật.

[2.2] Các vấn đề khác:

[2.1]Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo chưa bồi thường cho bị hại.

Tại phiên tòa bị cáo và bị hại thỏa thuận bị cáo bồi thường: Tiền thuốc trong thời gian điều điều trị tại bệnh viện và tại nhà: 10.000.000 đồng; T2 công lao động bị

giảm sút trong thời gian điều trị tại bệnh viện và công người chăm sóc: 600.000đ/ 1 ngày/ người x 2 người x 11 ngày= 13.200.000đồng.

Tiền bồi dưỡng sức khỏe 1 lần, tiền tổn thất tinh thần hai bên không thống nhất vì vậy Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

***[*2.2]Vật chứng**:

Quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ vật chứng là công cụ phương tiện phạm tội và vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Việc giải quyết trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng theo Điều 591 Bộ luật dân sự; Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12, 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình H phạm tội " Giết người".

Phạt: Bị cáo Lê Đình H 12 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 8/5/2024

[2] **Về Trách nhiệm dân sự**: Căn cứ Điều 591 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận bị cáo và bị hại thỏa thuận bồi thường: Tiền thuốc trong thời gian điều điều trị tại bệnh viện và tại nhà: 10.000.000 đồng; T2 công lao động bị giảm sút trong thời gian điều trị tại bệnh viện và công người chăm sóc: 600.000đ/ 1 ngày/ người x 2 người x 11 ngày= 13.200.000đồng.

Buộc bị cáo bồi thường: Tiền bồi dưỡng sức khỏe 1 lần: 20.000.000đồng; Tiền tổn thất tinh thần: 2.340.000đồng x 3 tháng = 7.020.000đồng.

Tổng cộng bị cáo bồi thường cho ông Trương Văn H3 số tiền 50.220.000đồng.

Kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 dao bằng kim loại dài 34cm, cán hình trụ dài 9cm, sống dao dài 25cm, lưỡi dao dài 19cm, mũi dao rộng 08cm đã qua sử dụng.

(Vật chứng chi tiết được bàn giao cho Cục thi hành án dân sự TP. Hà Nội theo Biên bản giao vật chứng giữa C và Cục T ngày 19/12/2024).

[4]. **Về án phí**: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 2.510.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án,

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; ĐDPL của bị hại
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội (P2);
- Công an TP. Hà Nội;
- Cục T.H.A DS TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Thủy